

Bản án số **47** /2022/DS-ST

Ngày 22.9.2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu V

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Sỹ

2. Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Duy Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:
Ông Võ Phước Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2021/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Phương Đông**; Địa chỉ trụ sở: 45 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Hoàng Khánh Chi – Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: 34-26 Quang Trung, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng (Theo giấy ủy quyền số 79/2022/UQ-OCB ngày 10 tháng 3 năm 2022).

- Bị đơn: Ông Phạm Ngọc V – Sinh năm: 1985 và bà Lê Thị L – Sinh năm: 1986. Địa chỉ: Tổ x (mới) Nam Ô y, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Khánh Chi trình bày:

Bà Lê Thị L và ông Phạm Ngọc V đã ký kết các Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Phương Đông để vay vốn, chi tiết như sau:

1/ Hợp đồng tín dụng số 0336/2017/HĐTD-CN ngày 10/4/2017: Số tiền vay: 110.000.000 (Bằng chữ: Một trăm mười triệu đồng). Mục đích vay: Vay Tiêu dùng. Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất cho vay: Tiền lãi được tính trên cơ sở 1 năm là 360 ngày. Số tiền lãi phải trả = (số dư nợ thực tế tính lãi) x (Số ngày thực tế của kỳ tính lãi) x (Lãi suất (%/năm)) : 360; Lãi suất cho vay trong hạn: 06 tháng đầu áp dụng lãi suất: 12.1%/năm (trên cơ sở tính một năm là 360 ngày). Tương đương lãi suất vay trên cơ sở tính 1 năm 365 ngày là 12.2680%/năm, với công thức quy đổi là $(12.1\% / \text{năm} : 360 \text{ ngày}) \times 365 \text{ ngày}$. Từ tháng 7 trở đi áp dụng Lãi suất điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần theo công thức tính lãi suất như sau: Lãi suất cho vay (điều chỉnh) = Lãi suất cơ sở (1) + biên độ lãi suất (2) trong đó: Lãi suất cơ sở (1): (Bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ cao nhất do OCB công bố tại thời điểm tính lãi : 360) x 365; Biên độ lãi suất (2): (Tối thiểu 4,7%/năm : 360) x 365; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Việc giải ngân được thực hiện thông qua Khế ước nhận nợ số 0336/2017-OCB/KUNN-CN ngày 11/4/2017.

2/ Hợp đồng tín dụng số 0336-01/2018/HĐTD-CN ngày 06/11/2018: Số tiền vay: 200.000.000 (Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng); Mục đích vay: Vay Tiêu dùng; Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên; Lãi suất cho vay: Tiền lãi được tính trên cơ sở 1 năm là 365 ngày. Số tiền lãi phải trả = (số dư nợ thực tế tính lãi) x (Số ngày thực tế của kỳ tính lãi) x (Lãi suất (%/năm)) : 365; Lãi suất cho vay trong hạn: Theo thỏa thuận tại Khế ước nhận nợ: Lãi suất cho vay trong hạn là: 9,99%/năm cố định trong 12 tháng đầu theo gói tín dụng ưu đãi "Quý IV/ 2018". Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần (sau đây gọi là Kỳ điều chỉnh lãi suất), kỳ điều chỉnh lãi suất đầu tiên vào ngày 06/05/2019 theo công thức tính lãi suất như sau: Lãi suất cho vay (điều chỉnh) = Lãi suất cơ sở (1) + biên độ tối thiểu (2) trong đó: Lãi suất cơ sở (1): Bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ cao nhất do OCB công bố tại thời điểm tính lãi; Biên độ tối thiểu (2): 4,4%/năm; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Việc giải ngân được thực hiện thông qua Khế ước nhận nợ số 0336-01/2018/KUNN-CN ngày 06/11/2018.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 352, tờ bản đồ số 132 tọa lạc tại Tờ 40, Phường Hòa Hiệp Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 756934; sổ vào sổ cấp

GCN: CH 01850 do UBND quận Liên Chiểu cấp ngày 11/11/2011 đứng tên ông Phạm Ngọc V và bà Lê Thị L.

Tài sản bảo đảm đã được công chứng thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0336/2017/BĐ ngày 10/4/2017, Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01-0336/SĐBS-HĐBĐ ngày 06/11/2018 và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Lê Thị L và ông Phạm Ngọc V vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng tín dụng số 0336/2017/HĐTD-CN ngày 10/4/2017, 0336-01/2018/HĐTD-CN ngày 06/11/2018 và các Khế ước nhận nợ đã được ký kết giữa OCB với bà Lê Thị L và ông Phạm Ngọc V.

Tổng nghĩa vụ nợ của bà Lê Thị L và ông Phạm Ngọc V tại OCB phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 0336/2017/HĐTD-CN ngày 10/4/2017, 0336-01/2018/HĐTD-CN ngày 06/11/2018 và các Khế ước nhận nợ đã được ký kết tạm tính đến ngày 09/3/2022 là **137.420.989 đồng**, trong đó: Nợ gốc: 122.841.566 đồng; Nợ lãi: 14.579.423 đồng.

Những yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Lê Thị L và ông Phạm Ngọc V trả cho Ngân hàng TMCP Phương Đông tổng số nợ của Hợp đồng tín dụng số 0336/2017/HĐTD-CN ngày 10/4/2017, số 0336-01/2018/HĐTD-CN ngày 06/11/2018 và các Khế ước nhận nợ đã được ký kết tạm tính đến ngày 09/3/2022 là **137.420.989 đồng** (Bằng chữ: Một trăm ba mươi bảy triệu, bốn trăm hai mươi nghìn, chín trăm tám mươi chín đồng) trong đó: Nợ gốc là 122.841.566 đồng, nợ lãi là 14.579.423 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng/Khế ước nhận nợ đã ký kết từ ngày 10/3/2022 cho đến bà Lê Thị L và ông Phạm Ngọc V hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP Phương Đông.

- Nếu bà Lê Thị L và ông Phạm Ngọc V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Phương Đông được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0336/2017/BĐ ngày 10/4/2017 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01-0336/SĐBS-HĐBĐ ngày 06/11/2018 để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Phương Đông theo quy định của pháp luật. Chi tiết tài sản bảo đảm như sau:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 352, tờ bản đồ số 132 tọa lạc tại tổ 40, phường Hòa Hiệp Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố

Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 756934; số vào sổ cấp GCN: CH 01850 do UBND quận Liên Chiểu cấp ngày 11/11/2011 đứng tên ông Phạm Ngọc V và bà Lê Thị L.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng bổ sung yêu cầu: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bà Lê Thị L và ông Phạm Ngọc V trả số tiền nợ tính đến ngày xét xử (*Ngày 22 tháng 9 năm 2022*): **119.239.532** đồng, trong đó: Nợ gốc: **101.083.135** đồng và nợ lãi: **18.156.397** đồng. Các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo đơn khởi kiện.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – bà Lê Thị L và ông Phạm Ngọc V không có ý kiến trình bày gửi đến Tòa án, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, bà Lê Thị L và ông Phạm Ngọc V vắng mặt lần hai, không có lý do.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu:

Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về nhiệm vụ và quyền hạn của Thẩm phán, thu thập chứng cứ, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thụ lý, thời hạn giải quyết, thông báo văn bản tố tụng ...trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ và thực hiện đầy đủ yêu cầu của Tòa án. Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70 và 71 Bộ luật Tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt không có lý do.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 317, 318, 323, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn - bà Lê Thị L và ông Phạm Ngọc V đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị L và ông Phạm Ngọc V.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phương Đông, Hội đồng xét xử thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị L và ông Phạm Ngọc V không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phương Đông. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Bà bà Lê Thị L và ông Phạm Ngọc V có vay tiền của Ngân hàng TMCP Phương Đông, Chi nhánh tại TP. Đà Nẵng theo Hợp đồng 0336/2017/HĐTD-CN ngày 10/4/2017, 0336-01/2018/HĐTD-CN ngày 06/11/2018 và các Khế ước nhận nợ đã được ký kết. Hợp đồng tín dụng được ký kết theo sự tự nguyện của các bên và tuân thủ các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng

tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Phương Đông, Chi nhánh tại TP. Đà Nẵng và bà Lê Thị L; ông Phạm Ngọc V là hợp pháp, xác định bà Lê Thị L và ông Phạm Ngọc V có vay của Ngân hàng số tiền 310.000.000 đồng.

Đến nay, mặc dù chưa hết thời hạn thanh toán, nhưng bà Lê Thị Nương và ông Phạm Văn Tài đã vi phạm thỏa thuận trả nợ gốc và lãi hàng tháng được quy định tại các Điều 5 Hợp đồng đã ký. Do bà L, ông V đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản về thời hạn thanh toán nợ được quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phương Đông, buộc bà Lê Thị L và ông Phạm Ngọc V phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ (*Tạm tính đến ngày 22 tháng 9 năm 2022*): **119.239.532 đồng**, trong đó: *Nợ gốc: 101.083.135 đồng và nợ lãi: 18.156.397 đồng* là hoàn toàn có cơ sở, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Lãi được tiếp tục tính từ ngày 23 tháng 9 năm 2022 theo mức lãi suất do Ngân hàng TMCP Phương Đông, Chi nhánh tại TP. Đà Nẵng và bà Lê Thị L; ông Phạm Ngọc V đã thỏa thuận tại 02 Hợp đồng cho vay 0336/2017/HĐTD-CN ngày 10/4/2017, 0336-01/2018/HĐTD-CN ngày 06/11/2018 và các Khế ước nhận nợ đã được ký kết trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

Hợp đồng thế chấp tài sản số Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0336/2017/BĐ ngày 10/4/2017, Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01-0336/SĐBS-HĐBĐ ngày 06/11/2018 và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Dân sự và Điều 95 Luật đất đai nên có giá trị pháp lý, phát sinh quyền và nghĩa vụ đối với tài sản thế chấp. Do vậy, trường hợp bà Lê Thị L và ông Phạm Ngọc V không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 352, tờ bản đồ số 132 tọa lạc tại Tổ 40, Phường Hòa Hiệp Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 756934; số vào sổ cấp GCN: CH 01850 do UBND quận Liên Chiểu cấp ngày 11/11/2011 đứng tên ông Phạm Ngọc V và bà Lê Thị L sẽ bị phát mãi để thu hồi nợ trả cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

[3] Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: **119.239.532 đồng X 5% = 5.961.976 đồng** theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 299, 317, 318, 323, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 95 Luật đất đai; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 92, khoản 2 Điều 227, các Điều 235 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phương Đông đối với bà Lê Thị L và ông Phạm Ngọc V về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Xử: Buộc bà Lê Thị L và ông Phạm Ngọc V phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Phương Đông số tiền nợ: **119.239.532** đồng, trong đó: Nợ gốc: **101.083.135** đồng và nợ lãi (tạm tính đến ngày 22/9/2022): **18.156.397** đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Lê Thị L, ông Phan Ngọc V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà bà Lê Thị L, ông Phan Ngọc V phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Lê Thị L, ông Phan Ngọc V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì xử lý phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 352, tờ bản đồ số 132 tọa lạc tại Tờ 40, Phường Hòa Hiệp Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 756934; số vào sổ cấp GCN: CH 01850 do UBND quận Liên Chiểu cấp ngày 11/11/2011 đứng tên ông Phạm Ngọc V và bà Lê Thị L

2. Án phí dân sự sơ thẩm: **5.961.976 đồng** bà Lê Thị L, ông Phan Ngọc V phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Phương Đông số tiền tạm ứng án 3.435.524 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0000932 ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 2.000.000 đồng, Ngân hàng TMCP Phương Đông tự nguyện chịu (đã nộp và đã chi).

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục T.H.A DS quận Liên Chiểu;
- Lưu.

Trần Hữu V